Zigpac

Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin Commercial and Residential Building, Longgang City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China

# YOUR CUSTOM

# PRINTING & PACKAGING **PARTNER** FOR SMALL AND **MEDIUM BUSINESSES**



**Sticker in theo yêu cầu giá bao nhiêu mỗi chiếc khi đặt 1 000 chiếc? Phân tích báo giá theo từng yếu tố**

# Details

**Trả lời nhanh:** Zigpac niêm yết 1 000 sticker vinyl trắng cắt bế theo yêu cầu cỡ 2 inch với giá US$139, tức khoảng US$0,14 mỗi sticker, và 1 000 2 inch sticker hologram cắt bế với giá US$163, tức khoảng US$0,16 mỗi sticker, cả hai đều được miễn phí vận chuyển tiêu chuẩn. Sticker phản quang cắt bế được niêm yết ở mức US$0,32 mỗi chiếc khi đặt từ 1 000 chiếc trở lên, kích thước được xác nhận trên báo giá. Đây là giá niêm yết trên zigpac.com vào tháng Mười Một năm 2026. Tại Zigpac, giá cuối cùng được xác nhận trên báo giá của bạn. Thiết kế của bạn nằm ở đâu trên thang "sticker in theo yêu cầu giá bao nhiêu" phụ thuộc vào sáu yếu tố: kích thước, màng in, cán màng, độ phức tạp khi cắt, số lượng và vận chuyển.

Bạn đã có thiết kế, ngày ra mắt và một dòng ngân sách ghi "sticker". Rồi các báo giá gửi về. Nhà cung cấp này đắt gấp đôi nhà cung cấp kia, một bên thứ ba giấu phí vận chuyển đến tận lúc thanh toán, và chẳng ai giải thích lý do. Cái giá phải trả không chỉ là tiền. Nếu dự trù thiếu ngân sách cho một lô sticker phản quang, bạn sẽ phải đổi sang vinyl thường vào phút chót, và sticker không còn làm được đúng việc mà bạn mua chúng để làm. Bài hướng dẫn này chia nhỏ đơn giá ở mức 1 000 chiếc thành từng thành phần. Với mỗi yếu tố, bài viết chỉ ra yếu tố đó làm con số thay đổi thế nào, lấy giá niêm yết thực tế làm mốc. Nhờ vậy, bạn có thể ước tính báo giá trước khi yêu cầu và biết khoản mục nào đáng chi tiền.

**Mục lục**


1. "Đơn giá" sticker thực sự bao gồm những gì
2. Sticker in theo yêu cầu giá bao nhiêu khi đặt 1 000 chiếc? Các mốc giá niêm yết
3. Bảy yếu tố chi phí, lần lượt từng yếu tố
4. Bảng yếu tố chi phí: mỗi yếu tố tác động đến đơn giá ra sao
5. Ví dụ minh họa: cùng một đơn hàng, lựa chọn khác nhau
6. Danh sách kiểm tra khi xin báo giá: cần gửi gì để có giá chính xác
7. Câu hỏi thường gặp
8. Những điểm chính


## "Đơn giá" sticker in theo yêu cầu thực sự bao gồm những gì?

Đơn giá sticker là tổng chi phí đơn hàng chia cho số lượng sticker. Tổng chi phí đó gồm hai loại. Chi phí biến đổi tăng theo từng sticker: màng in, mực, màng cán, thời gian cắt và đóng gói. Chi phí cố định chỉ trả một lần cho mỗi đơn, bất kể số lượng: chuẩn bị file, duyệt bản in, thiết lập máy in và máy cắt, cùng kiểm tra chất lượng những chiếc đầu tiên. Ở mức 50 chiếc, chi phí cố định chiếm phần lớn. Ở mức 1 000 chiếc, chúng được dàn mỏng, và lựa chọn chất liệu bắt đầu đóng vai trò chính.

Có hai khoản thường nằm ngoài đơn giá nhưng làm thay đổi con số thực tế: vận chuyển và mẫu thật. Giá mỗi chiếc chưa gồm cước vận chuyển không thể so sánh với một mức tổng đã gồm cước. Trước khi so sánh các nhà cung cấp, hãy đưa mọi báo giá về cùng một cơ sở: cùng kích thước, màng in, cán màng, kiểu cắt, số lượng và quốc gia nhận hàng.

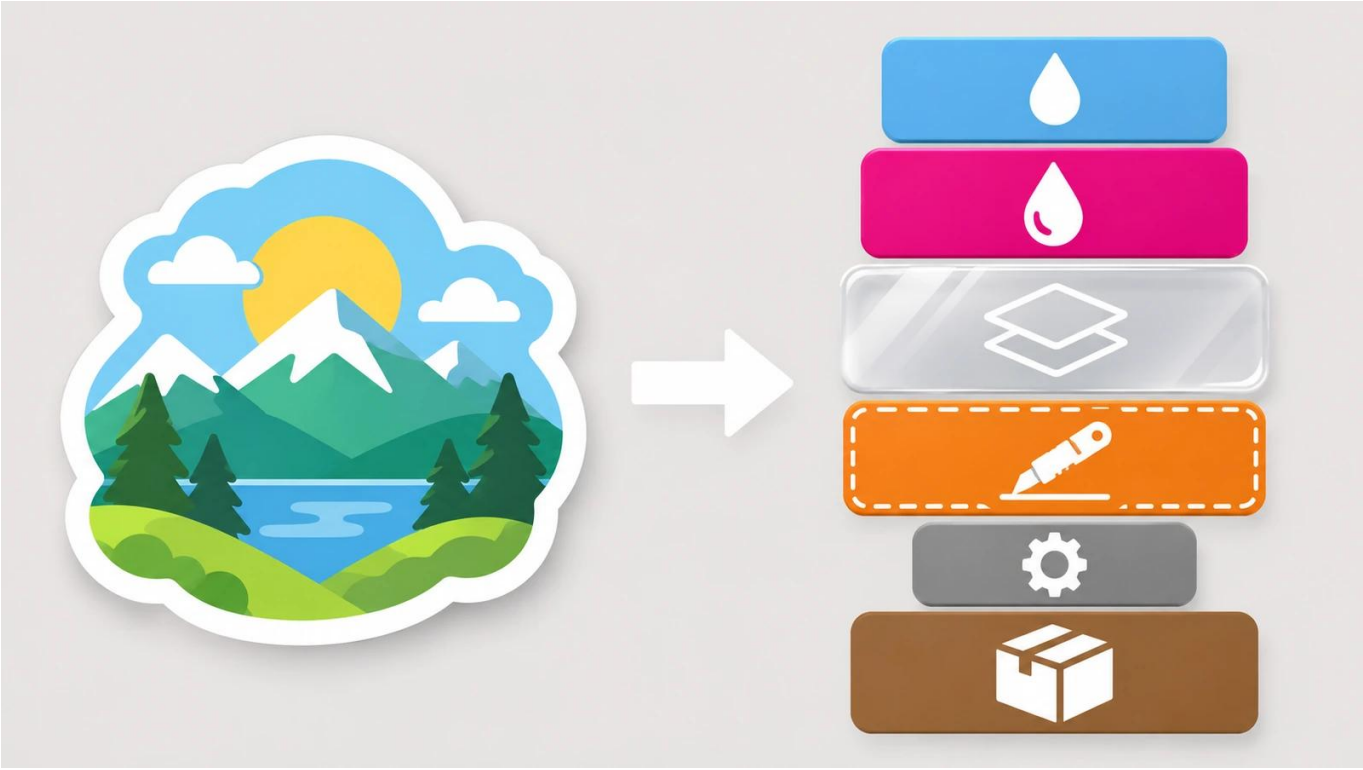

## Sticker in theo yêu cầu giá bao nhiêu khi đặt 1 000 chiếc? Các mốc giá niêm yết

Khoảng giá sticker in theo yêu cầu trên thị trường rất rộng vì mỗi nhà cung cấp báo giá cho kích thước, màng in và điều kiện vận chuyển khác nhau. Các mốc tham chiếu cố định hữu ích hơn một khoảng giá gom nhặt từ nhiều người bán. Bảng dưới đây dùng ba dòng sticker cắt bế mà Zigpac công bố giá. Mọi số liệu là giá niêm yết trên zigpac.com vào tháng Mười Một năm 2026, và giá cuối cùng được xác nhận trên báo giá của bạn.

| Sản phẩm Zigpac (theo niêm yết) | Thông số dùng để tính giá | 50 pcs | 100 pcs | 500 pcs | 1 000 pcs | Vận chuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Sticker vinyl cắt bế cao cấp theo yêu cầu | 2 inch, vinyl trắng, cán màng UV, cắt bế | Tổng US$42 | Tổng US$51 | Tổng US$91 | Tổng US$139 (≈US$0,14/chiếc) | Miễn phí vận chuyển tiêu chuẩn (giá báo tức thì trực tuyến) |
| Sticker hologram cắt bế theo yêu cầu | 2 inch, vinyl hoặc PET hologram mạ kim loại, cán màng UV, cắt bế | Tổng US$46 | Tổng US$57 | Tổng US$105 | Tổng US$163 (≈US$0,16/chiếc) | Miễn phí vận chuyển tiêu chuẩn (giá báo tức thì trực tuyến) |

| Sản phẩm Zigpac (theo niêm yết) | Thông số dùng để tính giá | 50 pcs | 100 pcs | 500 pcs | 1 000 pcs | Vận chuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Sticker cắt bế phản quang theo yêu cầu | Vinyl phản quang ngược có in; hình dạng và kích thước tùy chỉnh được xác nhận trên báo giá | US$1,20/chiếc (50+) | US$0,85/chiếc (100+) | US$0,45/chiếc (500+) | US$0,32/chiếc (1 000+) | Xác nhận trên báo giá |

Tại Zigpac, cả ba dòng sản phẩm đều có bậc giá từ 50 pcs, số lượng đặt hàng tối thiểu cuối cùng ghi trên báo giá của bạn. Thời gian sản xuất tiêu chuẩn là 3–7 ngày, lịch cuối cùng được chốt trên báo giá. Khi so sánh các hàng, cần lưu ý một giới hạn. Giá vinyl trắng và hologram áp dụng cho kích thước cố định 2 inch, còn bậc giá phản quang áp dụng cho kích thước tùy chỉnh. Hàng phản quang cho thấy chất liệu màng tác động đến giá như thế nào, chứ không phải phép so sánh tương đương ở cùng cỡ 2 inch.

# Bảy yếu tố chi phí, lần lượt từng yếu tố

## 1. Kích thước: bạn trả tiền cho diện tích, không phải chiều rộng

Màng in, mực và màng cán được tiêu thụ theo diện tích, mà diện tích tăng theo bình phương kích thước. Một sticker vuông 3 inch dùng lượng vật liệu gấp 2,25 lần sticker 2 inch, còn sticker 4 inch dùng gấp bốn lần. Đơn giá hiếm khi tăng đúng theo bội số đó. Chi phí thiết lập, xử lý và đóng gói không tăng theo kích thước, nên sticker lớn hơn đắt hơn tính theo mỗi chiếc nhưng rẻ hơn tính theo mỗi inch vuông. Kích thước cũng ảnh hưởng đến cách dàn trang. Những kích thước lẻ khó xếp khít trên tờ in sẽ lãng phí màng in giữa các sticker, và bạn phải trả cho phần hao hụt đó.

Mẹo thực tế: trước khi xin báo giá, hãy chọn kích thước nhỏ nhất mà vẫn đọc rõ ở khoảng cách nhìn bạn cần. Thu nhỏ thiết kế từ 3 inch xuống 2,5 inch giúp giảm khoảng 30 % vật liệu. Khoản tiết kiệm này thường có ý nghĩa hơn bất kỳ mức chiết khấu nào bạn có thể thương lượng.

## 2. Chất liệu: bước nhảy giá lớn nhất

Vinyl trắng tiêu chuẩn là mức cơ sở. Các loại màng đặc biệt đắt hơn vì nguyên liệu thô đắt hơn, in và cắt chậm hơn, lại hao hụt nhiều màng hơn. Trong các ví dụ niêm yết, chuyển từ vinyl trắng sang hologram cộng thêm US$24 cho đơn 1 000 chiếc, cỡ 2 inch (từ US$139 lên US$163). Màng phản quang còn đắt hơn nữa. Màng phản quang ngược phản xạ ánh sáng trở lại về phía nguồn sáng nhờ hạt thủy tinh hoặc vi lăng kính. Hiệu năng của nó được đo bằng hệ số phản xạ ngược theo một phương pháp thử xác định, ASTM E810[1]. Màng phản quang cũng dày và dai hơn vinyl tiêu chuẩn, nên máy cắt phải chạy chậm hơn và lưỡi dao mòn nhanh hơn.

Không phải loại màng nào được bán dưới tên “phản quang” cũng cùng cấp chất lượng. Trong thực tiễn giao thông Hoa Kỳ, màng phản quang ngược được phân loại theo hai tiêu chuẩn quốc gia là AASHTO M268 và ASTM D4956, và số hiệu loại không đơn thuần xếp hạng độ sáng, như Manual of Traffic Signs[2] đã giải thích. Màng phản quang lăng kính cường độ cao thuộc phân khúc chi phí khác hẳn màng sticker in được. Các cơ quan giao thông cấp bang có công bố tài liệu hướng dẫn nhận biết các cấp màng này, chẳng hạn hướng dẫn nhận biết màng phản quang của Minnesota DOT[3]. Nếu một báo

giá “phản quang” rẻ bất thường, hãy hỏi đó là loại màng nào.



## 3. Cán màng: chi phí nhỏ, tác động lớn đến tuổi thọ

Lớp màng cán trong suốt bổ sung thêm một lớp vật liệu và một công đoạn. Nó bảo vệ mực khỏi mài mòn, nước và tia UV, vì vậy sticker dùng ngoài trời gần như luôn được cán màng. Cả hai ví dụ vinyl trắng và hologram ở trên đều đã bao gồm cán màng UV trong giá niêm yết. Khi so sánh báo giá, hãy kiểm tra xem cán màng đã được tính vào giá hay bị thu thêm. Một báo giá không cán màng rẻ hơn chẳng phải là tiết kiệm nếu sticker phai màu trước khi chiến dịch kết thúc. Các kiểu hoàn thiện đặc biệt đắt hơn bề mặt bóng hoặc mờ tiêu chuẩn, nên hãy hỏi riêng về từng loại.

## 4. Kiểu cắt và độ phức tạp của đường viền

Cắt bế, bế demi và dạng tờ khác nhau ở lượng cắt mà mỗi sticker cần và cách đóng gói thành phẩm. Chúng tôi so sánh các định dạng này trong những bài hướng dẫn riêng, nên ở đây chỉ xét về chi phí. Có hai quy tắc đúng với hầu hết các đơn hàng. Thứ nhất, thời gian cắt tăng theo chiều dài đường cắt, và những đường viền có nhiều góc trong hẹp sẽ mất nhiều thời gian hơn và dễ lỗi hơn so với hình tròn hay hình chữ nhật bo góc. Thứ hai, màng đặc biệt dày làm thu hẹp biên độ sai số. Màng phản quang và màng lăng kính cần tốc độ chậm hơn hoặc phải cắt bằng máy cắt phẳng và laser, nên mỗi điểm gấp khúc thêm trên đường viền đều làm tăng chi phí. Bo tròn các góc nhọn vừa giảm chi phí vừa hạn chế bong mép.

## 5. Số màu và mực trắng

Với in kỹ thuật số, in đủ màu thường có giá ngang in 1 màu, nên thêm màu cho đơn in kỹ thuật số hiếm khi làm thay đổi giá. Với in lụa, mỗi màu cần một khung lụa và một lần thiết lập riêng, nên giá tăng theo số màu. Một khoản phát sinh ẩn là mực trắng. Trên màng trong, màng hologram hoặc màng kim loại, lớp trắng đục phải được in riêng làm lớp lót ở mọi vùng bạn muốn có màu đặc. Hãy hỏi xem lớp trắng đã được tính chưa. Trên màng phản quang, lựa chọn màu còn ảnh hưởng đến hiệu năng. Màu sáng và vùng để trống phản quang tốt nhất, còn những mảng mực tối lớn sẽ chặn phần lớn ánh sáng phản hồi. Hãy thiết kế phù hợp với màng trước khi chi tiền cho nó.

### 6. Mức chiết khấu theo số lượng

Số lượng là nơi chi phí cố định được dàn trải. Trong ví dụ vinyl trắng niêm yết, khi chuyển từ 500 đến 1 000 chiếc, tổng tiền tăng từ US$91 lên US$139. 500 sticker tăng thêm chỉ tốn thêm US$48. Các bậc giá phản quang giảm từ US$1,20 mỗi chiếc ở mức 50+ xuống US$0,32 ở mức 1 000+. Vấn đề là tổng chi phí bạn trả sẽ cao hơn, và hàng tồn chỉ tiết kiệm được tiền nếu bạn thực sự dùng đến. Hãy đặt số lượng bạn sẽ thực sự dán hoặc tặng trong thời gian sử dụng của sticker. Sau đó kiểm tra xem bậc giá kế tiếp có đủ gần để đáng nâng lên không.



### 7. Vận chuyển, bản duyệt và mẫu thật

Cước vận chuyển có thể xóa nhòa chênh lệch giữa hai báo giá, nhất là với đơn nhỏ gửi xuyên biên giới. Đơn hàng giá báo tức thì trực tuyến của Zigpac được miễn phí vận chuyển tiêu chuẩn tới 33 quốc gia và vùng lãnh thổ. Mọi đơn hàng đều kèm bản duyệt điện tử eProof miễn phí, còn mẫu thật được gửi với giá US$5–30. Với màng đặc biệt, Zigpac khuyên nên duyệt mẫu thật trước khi sản xuất hàng loạt. Mẫu thật cho thấy hiệu ứng đổi màu của hologram, khả năng phản quang hay đường viền phức tạp thể hiện ra sao, điều mà bản duyệt trên màn hình không làm được. Nếu cần giao hàng sớm hơn thời gian sản xuất tiêu chuẩn, hãy nêu rõ trong yêu cầu để lịch trình được tính giá ngay từ đầu, thay vì bị cộng thêm về sau.

## Bảng yếu tố chi phí: mỗi yếu tố tác động đến đơn giá ra sao

| Yếu tố | Điều gì làm thay đổi chi phí | Xu hướng ở mức 1 000 pcs | Cách tiết kiệm mà không mất công năng |
|---|---|---|---|
| Kích thước | Màng in, mực và màng cán dùng cho mỗi chiếc (tăng theo diện tích) | Tăng khi diện tích tăng; tăng ít hơn tỷ lệ | Dùng cỡ nhỏ nhất còn dễ đọc; chọn kích thước xếp khít trên tờ in |

| Yếu tố | Điều gì làm thay đổi chi phí | Xu hướng ở mức 1 000 pcs | Cách tiết kiệm mà không mất công năng |
|---|---|---|---|
| Chất liệu | Giá màng, tốc độ in và cắt, hao hụt | Vinyl trắng < hologram < phản quang | Chỉ dùng màng đặc biệt cho việc thực sự cần, như khả năng nhìn thấy ban đêm hoặc độ nổi bật trên kệ |
| Cán màng | Thêm một lớp và một công đoạn | Tăng nhẹ; tác động lớn đến tuổi thọ | Xác nhận đã bao gồm; chọn bề mặt tiêu chuẩn trừ khi cần loại đặc biệt |
| Kiểu cắt / đường viền | Chiều dài đường cắt, số góc, độ dày màng | Tăng theo độ phức tạp, nhất là với màng phản quang | Bo tròn góc nhọn; đơn giản hóa các mũi nhọn mảnh và lỗ trong nhỏ |
| Màu / mực trắng | Khung lụa (in lụa); lớp lót trắng trên màng trong hoặc màng kim loại | Không đổi với in kỹ thuật số đủ màu; tăng với màu pha và lớp trắng | Hỏi xem mực trắng đã được tính chưa; giữ thiết kế phản quang ở tông sáng |
| Số lượng | Chi phí thiết lập cố định được chia cho nhiều chiếc hơn | Giảm theo đơn giá, tăng theo tổng tiền | Đặt theo nhu cầu dùng thực tế trong thời gian sử dụng của sticker |
| Vận chuyển & mẫu thật | Cước vận chuyển, điểm đến, chạy mẫu | Có thể lớn hơn chênh lệch nhỏ về đơn giá | So sánh tổng chi phí đã gồm giao hàng; duyệt một mẫu thật cho màng đặc biệt |

Tại Zigpac, mọi đơn hàng đều bắt đầu bằng bản duyệt điện tử eProof miễn phí, giúp bạn kiểm tra kích thước, đường cắt và vùng mực trắng trước khi in bất kỳ tấm màng nào. Bước này ngăn được nguyên nhân phổ biến nhất dẫn đến việc in lại tốn kém. Thời gian sản xuất tiêu chuẩn là 3–7 ngày, lịch cuối cùng được chốt trên báo giá của bạn.

## Ví dụ minh họa: cùng một đơn hàng, lựa chọn khác nhau

Các ví dụ này chỉ dùng số liệu niêm yết ở trên. Chúng cho thấy một quyết định có thể làm ngân sách thay đổi đến mức nào.

**Ví dụ A: quà tặng thương hiệu, dùng ban ngày.** 1 000 sticker, cỡ 2 inch, vinyl trắng, cán màng UV, cắt bế, vận chuyển tiêu chuẩn. Giá niêm yết là US$139 đã gồm giao hàng, khoảng US$0,14 mỗi chiếc. Đây là lựa chọn rẻ nhất trong ba phương án, và với laptop, chai nước hay bao bì gửi thư thì bạn không cần gì hơn.

**Ví dụ B: cùng thiết kế, nổi bật hơn trên kệ.** Đổi màng sang hologram và giữ nguyên mọi thứ khác. Giá niêm yết là US$163, khoảng US$0,16 mỗi chiếc. Khoản chênh lệch US$24 mua được bề mặt đổi màu. Nó không mang lại khả năng nhìn thấy ban đêm: màng hologram tạo hiệu ứng cầu vồng nhờ nhiễu xạ và không phản hồi chùm đèn pha như màng phản quang ngược.

**Ví dụ C: được nhìn thấy khi trời tối.** Một câu lạc bộ đạp xe hay đội xe giao hàng cần sticker sáng lên khi bị đèn pha chiếu vào. Bậc giá phản quang niêm yết là US$0,32 mỗi chiếc ở mức 1 000+, hình dạng và kích thước được xác nhận trên báo giá. Mức này cao hơn gấp đôi giá mỗi sticker ở Ví dụ A. Chi phí tăng thêm mua một công năng khác, chứ không chỉ một vẻ ngoài khác. Về các tùy chọn màng, keo dán và cách dán, hãy xem trang sản phẩm sticker cắt bế phản quang.

**Ví dụ D: bài toán số lượng.** Nếu bạn chỉ cần 500 chiếc, tổng giá niêm yết là US$91 cho vinyl trắng, US$105 cho hologram, và US$0,45 mỗi chiếc cho phản quang. Mua 1 000 chiếc giúp hạ đơn giá ở mọi dòng sản phẩm. Chỉ nên làm vậy nếu bạn dùng hết 500 chiếc tăng thêm.

Một cái bẫy ngân sách là mua màng phản quang giá rẻ cho công việc thực chất phải tuân theo quy định. Sticker phản quang trang trí giúp tăng khả năng nhận diện. Chúng không thay thế được tấm phản quang bắt buộc hay băng phản quang nhận diện rơ-moóc đạt chứng nhận. Quy định liên bang chỉ cho phép bổ sung bề mặt phản quang ngược "kết hợp với, nhưng không thay thế cho" tấm phản quang bắt buộc (49 CFR 393.26[4]). Vật liệu nhận diện đạt chứng nhận là một sản phẩm riêng với phân khúc giá riêng. Màng phản quang cũng có thể không đạt chỉ ở một góc thử: đợt thu hồi của NHTSA số 23E-033[5] liên quan đến 244 cuộn băng phản quang nhận diện có giá trị đo dưới 60 cd/lx/m² ở góc tới 30°. Biển báo giao thông lại tuân theo một bộ quy định khác: mức hệ số phản quang duy trì được đo ở góc quan sát 0,2° và góc tới −4,0° theo FHWA MUTCD[6]. Trang phục có độ nhận diện cao được quy định riêng theo ANSI/ISEA 107-2020[7]. Nếu công việc của bạn thuộc bất kỳ trường hợp nào trên, hãy dự trù ngân sách cho vật liệu đạt chứng nhận thay vì màng sticker.

Quy cách kỹ thuật cũng chi phối chi phí trong mua sắm công. Ví dụ, TxDOT DMS-8391[8] đặt ra yêu cầu đối với vật liệu mặt decal và lớp đế, bao gồm việc vẫn cắt bế được sau khi sấy ở nhiệt độ cao. Mỗi yêu cầu bổ sung lại thu hẹp lựa chọn màng và tăng thêm khâu thử nghiệm, khiến đơn giá tăng lên. Chỉ ghi vào quy cách những yêu cầu mà mục đích sử dụng của bạn thực sự cần.

## Danh sách kiểm tra khi xin báo giá: cần gửi gì để có giá chính xác

Một yêu cầu đầy đủ giúp bạn nhận ngay một báo giá chính xác thay vì ba vòng hỏi đáp. Hãy gửi:

1. **File thiết kế:** file vector (AI, EPS hoặc PDF) với đường cắt là một đường dẫn kín riêng biệt.
2. **Kích thước thành phẩm:** chiều rộng và chiều cao của sticker hoàn chỉnh, không phải của khổ bảng vẽ.
3. **Chất liệu:** vinyl trắng, hologram hoặc phản quang, kèm vị trí dán sticker, chẳng hạn trong nhà, ngoài trời, trên xe hay mũ bảo hiểm.
4. **Cán màng:** màng cán UV tiêu chuẩn hoặc một kiểu hoàn thiện cụ thể.
5. **Kiểu cắt:** cắt bế, bế demi hay dạng tờ, và liệu đường viền có thể đơn giản hóa không.
6. **Số lượng:** số lượng mục tiêu, kèm bậc giá kế tiếp nếu bạn muốn so sánh.
7. **Quốc gia nhận hàng** và ngày bạn cần nhận sticker.
8. **Mẫu thật:** bạn có muốn nhận mẫu thật trước khi sản xuất hàng loạt hay không (US$5–30).

Zigpac xác nhận đơn giá và số lượng đặt hàng tối thiểu cuối cùng trên báo giá: bậc giá từ 50 pcs, số lượng đặt hàng tối thiểu cuối cùng ghi trên báo giá của bạn.



## Câu hỏi thường gặp

**Hỏi đáp: 1 000 sticker in theo yêu cầu giá bao nhiêu?**

Tại Zigpac, 1 000 2 inch sticker vinyl trắng cắt bế được niêm yết ở mức US$139, miễn phí vận chuyển tiêu chuẩn, khoảng US$0,14 mỗi chiếc. Loại hologram cùng kích thước có giá US$163, khoảng US$0,16 mỗi chiếc, còn loại phản quang là US$0,32 mỗi chiếc ở mức 1 000+. Đây là giá niêm yết tháng Mười Một năm 2026, giá cuối cùng được xác nhận trên báo giá của bạn. Kích thước lớn hơn, đường viền phức tạp và kiểu hoàn thiện đặc biệt sẽ đẩy mức giá lên.

**Hỏi đáp: Vì sao sticker phản quang đắt hơn vinyl thông thường?**

Sticker phản quang đắt hơn vì bản thân màng là vật liệu kỹ thuật đắt tiền hơn và gia công chậm hơn. Màng phản quang ngược dùng hạt thủy tinh hoặc vi lăng kính để đưa ánh sáng trở lại về phía nguồn. Màng dày và khó cắt hơn, nên cắt chậm hơn và hao hụt nhiều hơn. Mức giá cao hơn mang lại khả năng nhìn thấy ban đêm mà vinyl tiêu chuẩn và màng hologram không có.

**Hỏi đáp: Đặt 1 000 có rẻ hơn đặt 500 không?**

Đặt 1 000 rẻ hơn tính theo mỗi sticker nhưng đắt hơn về tổng tiền. Trong ví dụ vinyl trắng niêm yết, 500 chiếc có giá US$91 và 1 000 chiếc có giá US$139, nên 500 chiếc tăng thêm làm tổng tiền tăng US$48. Đó chỉ là tiết kiệm nếu bạn thực sự dùng hết số sticker thêm đó.

**Hỏi đáp: Cán màng có làm tăng giá không?**

Cán màng tốn thêm một ít vật liệu và một công đoạn. Với sticker vinyl trắng và hologram cắt bế niêm yết của Zigpac, cán màng UV đã được tính sẵn trong giá. Với nhà cung cấp khác, hãy xác nhận việc này trước khi so sánh báo giá, vì sticker ngoài trời không cán màng xuống cấp nhanh hơn nhiều.

**Hỏi đáp: Tôi có phải trả phí cho bản duyệt hoặc mẫu thật không?**

Bản duyệt kỹ thuật số được miễn phí, còn mẫu thật tốn một khoản phí nhỏ. Zigpac kèm bản duyệt

điện tử eProof miễn phí cho mọi đơn hàng, và mẫu thật được gửi với giá US$5–30. Với màng hologram hoặc phản quang, mẫu thật rất đáng tiền, vì bản duyệt trên màn hình không thể cho thấy bề mặt trông thế nào dưới ánh sáng thực.

**Hỏi đáp: Số lượng đặt hàng tối thiểu là bao nhiêu?**

Zigpac có bậc giá từ 50 pcs, số lượng đặt hàng tối thiểu cuối cùng ghi trên báo giá của bạn. Đơn nhỏ có giá mỗi chiếc cao hơn vì chi phí thiết lập được chia cho ít sticker hơn.

**Hỏi đáp: Sticker phản quang rẻ hơn có thay thế được băng phản quang nhận diện theo chuẩn DOT không?**

Không. Sticker phản quang trang trí giúp tăng khả năng nhận diện nhưng không thay thế được tấm phản quang bắt buộc hay băng phản quang nhận diện đạt chứng nhận. Quy định liên bang chỉ cho phép bổ sung bề mặt phản quang ngược đi kèm tấm phản quang bắt buộc, không bao giờ thay thế chúng.

## Những điểm chính

- **Sticker vinyl trắng cắt bế cỡ 2 inch là mốc giá thấp ở mức 1 000 chiếc.** — tổng US$139, khoảng US$0,14 mỗi chiếc, đã gồm vận chuyển (Nguồn)
- **Màng hologram chỉ đắt hơn một chút ở cùng kích thước.** — US$163 cho mức 1 000, +US$24 so với vinyl trắng (Nguồn)
- **Màng phản quang thuộc phân khúc giá khác vì nó đảm nhận một công năng khác.** — US$0,32 mỗi chiếc ở mức 1 000+ (Nguồn)
- **Mức chiết khấu theo số lượng giảm đơn giá, không giảm tổng tiền.** — 500 sticker vinyl trắng tăng thêm chỉ cộng US$48 (Nguồn)
- **Hiệu năng phản quang là giá trị đo được, không phải một tính từ.** — hệ số phản xạ ngược theo ASTM E810 (Nguồn)
- **Vật liệu phản quang đạt chứng nhận có thể không đạt chỉ ở một góc đo, đó là lý do nó được định giá riêng.** — 244 cuộn bị thu hồi vì dưới 60 cd/lx/m² ở góc tới 30° (Nguồn)

## Kết luận: lập ngân sách theo công năng, rồi tối ưu các yếu tố chi phí

Cách nhanh nhất để có ngân sách sticker chính xác là chọn màng theo công năng trước. Vinyl trắng phù hợp cho nhận diện thương hiệu ban ngày, hologram giúp nổi bật trên kệ, còn phản quang dành cho khả năng nhìn thấy khi trời tối. Sau đó tinh chỉnh các yếu tố không ảnh hưởng đến công năng: kích thước, độ phức tạp đường viền, kiểu hoàn thiện và số lượng. So sánh báo giá trên cùng cơ sở đã gồm giao hàng, duyệt một mẫu thật cho màng đặc biệt, và chỉ ghi các yêu cầu thực sự vào quy cách. Hãy gửi file thiết kế, kích thước thành phẩm, chất liệu, kiểu cán màng, kiểu cắt, số lượng và quốc gia nhận hàng, Zigpac sẽ xác nhận đơn giá chính xác và số lượng đặt hàng tối thiểu cuối cùng trên báo giá của bạn. Với các đơn cần nhìn thấy ban đêm, hãy bắt đầu từ trang sticker cắt bế phản quang theo yêu cầu .

*Giá được kiểm tra trên zigpac.com vào tháng Mười Một năm 2026. Giá niêm yết có thể thay đổi; giá trên báo giá của bạn là giá cuối cùng.*

## Chú thích

1. ASTM International, ASTM E810-20(2025), Phương pháp thử tiêu chuẩn xác định hệ số phản xạ ngược của màng phản quang theo hình học đồng phẳng, tái phê duyệt năm 2025. ↩
2. Manual of Traffic Signs, Màng phản quang biển báo: AASHTO M268 và ASTM D4956. ↩
3. Sở Giao thông Vận tải Minnesota, Hướng dẫn nhận biết màng phản quang ngược. ↩
4. Viện Thông tin Pháp lý, Trường Luật Cornell, 49 CFR § 393.26 Yêu cầu đối với tấm phản quang. ↩
5. Cục An toàn Giao thông Đường cao tốc Quốc gia Hoa Kỳ (NHTSA), Báo cáo thu hồi an toàn theo Phần 573 số 23E-033, tháng Tư năm 2023. ↩
6. Cục Quản lý Đường cao tốc Liên bang Hoa Kỳ (FHWA), MUTCD ấn bản thứ 11, Chương 2A. ↩
7. Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ / ISEA, ANSI/ISEA 107-2020 Trang phục an toàn có độ nhận diện cao. ↩
8. Sở Giao thông Vận tải Texas, Quy cách vật liệu cấp sở DMS-8391. ↩

---

tháng 11 24, 2026